

Số: 746 /TB-CSDT

Bình Dương, ngày 17 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc khoán việc chăm sóc vườn cây kinh doanh và thu hoạch mủ cao su năm 2024 tại các Nông trường Cao su An Lập - Diện tích 502,43ha; Nông trường Cao su Long Tân – Diện tích 228,17ha

Căn cứ Tờ trình số 745/TTr-CSDT ngày 17/6/2024 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng về việc chủ trương thực hiện Phương án “Khoán việc chăm sóc vườn cây kinh doanh và thu hoạch mủ cao su năm 2024 tại các Nông trường Cao su An Lập - Diện tích 502,43ha; Nông trường Cao su Long Tân – Diện tích 228,17ha”;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-HĐTVCSDT ngày 17/6/2024 của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng về việc phê duyệt chủ trương thực hiện Phương án “Khoán việc chăm sóc vườn cây kinh doanh và thu hoạch mủ cao su năm 2024 tại các Nông trường Cao su An Lập - Diện tích 502,43ha; Nông trường Cao su Long Tân – Diện tích 228,17ha”.

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng thông báo về việc khoán việc chăm sóc vườn cây kinh doanh và thu hoạch mủ cao su năm 2024 tại các Nông trường Cao su An Lập - Diện tích 502,43ha; Nông trường Cao su Long Tân – Diện tích 228,17ha như sau:

1. Quy mô, địa điểm, sản lượng và thời gian thực hiện:

- Thời gian: Từ tháng 07/2024 đến ngày 15/01/2025. Thời gian bắt đầu cạo và trút mủ, địa điểm giao mủ theo quy định của Nông trường.
- Địa điểm: Tại Nông trường Cao su An Lập và Long Tân.
- Tổng diện tích: 730,60ha, chi tiết như sau:

Mã lô	Tên lô	Năm trồng	Giống	Diện tích (ha)	Số cây cạo
AL-PT171	11	2007	TNG	13,63	6.995
AL-PT181	18	2008	PB 260	11,76	6.538
AL-PT177	05	2008	PB 255	24,38	13.217
AL-PT186	23	2009	PB 260	16,40	8.993
AL-PT189	28	2009	PB 255	9,47	4.859
AL-PT190	28	2009	PB 260	6,18	3.171
AL-PT191	33	2009	PB 255	4,88	2.712
AL-PT203	04	2011	RRIV 1	7,75	4.147
AL-PT217	65	2012	PB 260	24,23	13.583
AL-PT208	54	2011	LK 101+LK 201+RRIV 114	23,17	12.783
AL-PT215	63	2012	RRIV 114	15,65	8.455
AL-PT216	64	2012	RRIV 115	24,74	13.212
AL-PT213	55	2012	RRIV 1	24,53	12.557
AL-PT214	56	2012	PB 255	24,53	13.155
AL-PT226	73	2014	RRIV 115	24,38	12.780
NTAL (Gói 1)				255,68	137.157

Mã lô	Tên lô	Năm trồng	Giống	Diện tích (ha)	Số cây cạo
AL-PT157	83	2003	RRIV 4	24,55	11.518
AL-PT165	2A	2005	RRIV 4	24,38	11.603
AL-PT170	75	2006	PB 255	24,32	13.092
AL-PT178	06	2008	PB 255	23,80	13.042
AL-PT182	7B	2008	PB 260	6,01	3.150
AL-PT179	07	2008	RRIV 1	19,65	9.484
AL-PT180	13	2008	RRIV 1	24,54	13.369
AL-PT210	67	2011	RRIV 114	25,03	13.558
AL-PT202	57	2010	TNG	25,20	13.493
AL-PT209	58	2011	RRIV 114	24,51	13.050
AL-PT220	66	2013	RRIV 114	24,76	12.836
NTAL (Gói 2)				246,75	128.195
LT-LN155	1C	2006	PB 260	24,50	13.440
LT-LN158	21A	2006	RRIV 2	15,90	8.176
LT-LN159	74A	2006	PB 260	10,89	5.759
LT-LN160	75A	2006	PB 260	18,81	10.158
LT-LN161	76A	2006	PB 260	2,90	1.556
LT-LN173	3A	2009	PB 260	12,02	6.746
LT-LN172	2C	2009	RRIV 1	24,28	13.113
LT-LN162	8A	2007	RRIV 3	24,06	10.946
LT-LN163	18A	2007	RRIV 3	9,33	4.496
LT-LN164	19A	2007	PB 260	18,75	10.153
LT-LN169	9A	2008	RRIV 107	24,29	12.583
LT-LN174	4B	2009	RRIV 1	26,13	12.497
LT-LN175	22A	2009	PB 260	16,31	8.956
NLT (Gói 3)				228,17	118.579
Tổng cộng				730,60	383.931

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng (Bên A) giao cho Bên nhận khoán (Bên B) bằng hợp đồng kinh tế về việc: Quản lý, thu hoạch mủ cao su và giao toàn bộ sản lượng mủ cao su thu hoạch được cho Bên A, bao gồm mủ nước, mủ đông, mủ chén và mủ dây. Bên A giao cho Bên B thực hiện sản lượng mủ quy khô và kế hoạch sản lượng mủ tính theo tháng, cụ thể như sau:

+ **Gói 1:** Nông trường Cao su An Lập - Diện tích 255,68ha (gồm lô: 11, 18, 5, 23, 28, 33, 4, 65, 54, 63, 64, 55, 56, 73) – Kế hoạch Sản lượng: 271.350kg.

+ **Gói 2:** Nông trường Cao su An Lập - Diện tích 246,75ha (gồm lô: 83, 2A, 75, 6, 7B, 7, 13, 67, 57, 58, 66) – Kế hoạch Sản lượng: 248.500kg.

+ **Gói 3:** Nông trường Cao su Long Tân - Diện tích 228,17ha (gồm lô 1C, 21A, 74A, 75A, 76A, 3A, 2C, 8A, 18A, 19A, 9A, 4B, 22A) – Kế hoạch Sản lượng: 231.650kg.

Nông trường	Diện tích (ha)	Tổng số cây cạo	Kế hoạch sản lượng (kg)							Tổng
			07/2024	08/2024	09/2024	10/2024	11/2024	12/2024	01/2025	
An Lập (Gói 1)	255,68	137.157	40.703	40.703	37.989	44.775	46.130	44.775	16.275	271.350
An Lập (Gói 2)	246,75	128.195	37.275	37.275	34.790	41.004	42.245	41.004	14.907	248.500
Long Tân (Gói 3)	228,17	118.579	34.748	34.748	32.431	38.222	39.381	38.222	13.898	231.650
Tổng cộng	730,60	383.931	112.726	112.726	105.210	124.001	127.756	124.001	45.080	751.500

2. Nhịp độ cạo: d3 hoặc d4

3. Đơn giá tiền giao khoán:

- Đơn giá trước thuế:

- Đơn giá mù nước = 13.031 đồng/kg mù quy khô.
- Đơn giá mù đông, tạp = 11.076 đồng/kg mù quy khô.
- Đơn giá mù dây = 11.728 đồng/kg mù quy khô.

- Đơn giá sau thuế:

- Đơn giá mù nước = 14.334 đồng/kg mù quy khô.
- Đơn giá mù đông, tạp = 12.184 đồng/kg mù quy khô.
- Đơn giá mù dây = 12.901 đồng/kg mù quy khô.

*Đơn giá trên bao gồm:

▪ *Chi phí nhân công:* gồm chi phí Bên B thực hiện công việc thu hoạch mù cao su (theo đúng Quy trình kỹ thuật cây cao su năm 2020 của Tập đoàn), được sự hướng dẫn và giám sát của Bên A, bao gồm: thiết kế, gắn máng che mưa, bắn dây dẫn mù, trang bị vật tư, xả miệng cạo, cạo mù, trút mù, thu mù tạp, đông, dây, bôi thuốc kích thích mù.

▪ *Không tính chi phí vật tư:* Bên A cung cấp cho Bên B các loại vật tư phục vụ cho công tác thu hoạch mù theo quy định như: kiềng, chén, máng hứng mù, dây nylon, máng che mưa theo tỷ lệ đang áp dụng tại Công ty như sau:

Đối với kiềng, chén, máng: Bên A sẽ cung cấp bổ sung đối với những cây cạo chưa có vật tư, ngoài ra Bên A cung cấp thêm tỷ lệ thay thế/tổng số cây cạo theo tỷ lệ quy định của Bên A; Tỷ lệ Bên B bàn giao lại: 100% số lượng theo tổng số cây cạo.

Mỗi công nhân của Bên B được Bên A trang bị 01 thùng sắt 25 lít và 01 thùng nhựa 20 lít để chứa mù và trút mù; Tỷ lệ Bên B bàn giao lại: 100% số lượng.

Bên B có trách nhiệm hoàn trả đủ số lượng lại cho Bên A theo tỷ lệ quy định sau khi kết thúc hợp đồng, trường hợp hư hỏng, mất mát Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A 100% theo giá trị sổ sách tại thời điểm mua vào trang bị cho Bên B.

*Ghi chú:

+ *Tổng số cây cạo được tính để trang bị vật tư là: 383.931 cây, trong đó: Gói 1 137.157 cây, Gói 2 128.195 cây, Gói 3 118.579 cây (Theo số liệu kiểm kê 0 giờ ngày 01/01/2024).*

+ *Bên B phải sử dụng vật tư đã được trang bị trên vườn cây nhận “Khoản việc chăm sóc vườn cây kinh doanh và thu hoạch mù cao su” và Bên A chỉ cung cấp bổ sung đối với những cây cạo chưa có vật tư.*

+ *Vật tư dây dẫn mù sẽ được Bên A cung cấp cho Bên B để trang bị đối với những cây có miệng cạo cao và số lượng cây được trang bị phải được sự thống nhất của Bên A (Phòng Kỹ thuật).*

▪ *Chi phí khác:* gồm chi phí quản lý trên vườn cây, các khoản trích nộp BHXH, BHYT, BHTN thuộc trách nhiệm phải nộp Nhà nước của Bên B; chi phí cho công tác an toàn vệ sinh lao động (trang bị bảo hộ lao động cá nhân, chi phí khám sức khỏe định kỳ, tập huấn ATVSLĐ, bồi dưỡng độc hại); tiền ăn giữa ca; tiền lương lễ, phép năm, tiền thưởng 2/9, Tết Dương lịch.

4. Phương thức thanh toán:

– Đến ngày cuối tháng của mỗi tháng, Bên B đối chiếu số liệu sản lượng giao/nhận cùng Bên A và tập hợp đầy đủ chứng từ gửi Bên A để thực hiện thanh toán.

– Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

5. Giá trị thanh toán:

- Giá trị thanh toán được xác định căn cứ vào sản lượng Bên B giao nộp hàng tháng và chính sách thưởng/phạt.

- Giá trị thanh toán gồm 2 phần:

6.1) Giá trị thanh toán theo sản lượng mù thực hiện:

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B với giá trị thanh toán theo sản lượng mù thực hiện hàng tháng = Sản lượng mù thực hiện/tháng x (nhân) Đơn giá mù quy khô giao khoán x (nhân) Hệ số hạng kỹ thuật (Hệ số hạng kỹ thuật hàng tháng được quy định chi tiết trong hợp đồng, cụ thể như sau: Hạng A=1,10; Hạng B=1,05; Hạng C=1,00; Hạng D=0,95; Hạng E=0,90).

Trong đó bao gồm: Thuế thu nhập cá nhân

+ Trường hợp Bên B có đăng ký kinh doanh và sử dụng hóa đơn của Cơ quan thuế để thực hiện thanh toán, Công ty sẽ thực hiện thanh toán theo giá trị hóa đơn và giá trị thanh toán (sau thuế) theo sản lượng mù thực hiện đã được phê duyệt.

+ Trường hợp Bên B không cung cấp hóa đơn của Cơ quan thuế cho Công ty để thực hiện thanh toán, Công ty trích 10% x (nhân) tổng giá trị thanh toán (trước thuế) theo sản lượng mù thực hiện của Bên B để thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và thanh toán cho bên B giá trị thanh toán (trước thuế) theo sản lượng mù thực hiện được phê duyệt.

6.2) Thưởng, phạt:

Ngoài tiền mù thanh toán cho Bên B theo sản lượng mù thực hiện nhân với đơn giá từng chủng loại mù và hệ số hạng kỹ thuật thì tiền thưởng và phạt được tính so với sản lượng kế hoạch hàng tháng được giao, cụ thể như sau:

+ Tiền thưởng = Tổng sản lượng vượt x (nhân) 50% x (nhân) Đơn giá (sau thuế) mù quy khô giao khoán đối với mù nước.

Trong đó: Công ty trích 10% x (nhân) tiền thưởng theo đơn giá (trước thuế) của Bên B để thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước. Phần còn lại là tiền thưởng theo đơn giá (trước thuế) sẽ được thanh toán cho Bên B.

+ Tiền phạt = Tổng sản lượng hụt x (nhân) 50% x (nhân) Đơn giá (sau thuế) mù quy khô giao khoán đối với mù nước.

***Ghi chú:** 01 tháng thực hiện đầu tiên tính kế hoạch bằng thực hiện (không tính thưởng phạt trong 1 tháng đầu tiên), trong 2 tháng tiếp theo nếu hụt so với kế hoạch sản lượng thì hai Bên tiến hành cùng nhau xem xét, đánh giá nguyên nhân và có phương án điều chỉnh phù hợp.

6. Thời gian và địa điểm xem vườn cây khoán cạo: Từ ngày ra thông báo đến **11 giờ 30 phút ngày 27/6/2024**, tại Nông trường Cao su An Lập và Long Tân thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.

7. Điều kiện đăng ký tham gia khoán cạo:

Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có đầy đủ năng lực hành vi theo quy định của pháp luật và không vi phạm pháp luật đều được tham gia khoán việc chăm sóc vườn cây kinh doanh và thu hoạch mù cao su. Đơn vị đăng ký tham gia sẽ làm đơn gửi Bên A xem xét, phê duyệt và ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định của Bên A.

8. Thời gian, địa điểm nộp đơn: Từ khi ra thông báo đến **11 giờ 30 phút ngày 27/6/2024** (Trong giờ hành chính), tại Phòng Kế hoạch Đầu tư thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng. Bên A xem xét, phê duyệt và ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định của Bên A.

***Ghi chú:** Trường hợp có từ 2 đơn vị trở lên cùng đăng ký tham gia thì Bên A sẽ xét về năng lực như: Hợp đồng tương tự (lĩnh vực khai thác mù cao su như:

khoản việc chăm sóc vườn cây kinh doanh và thu hoạch mủ cao su, khoản cạo mủ cao su, nhượng quyền khai thác mủ cao su,...); số lượng công nhân, trình độ tay nghề công nhân về lĩnh vực khai thác mủ cao su,...

9. Nghĩa vụ của đơn vị được giao khoán (Bên B):

- Bên B phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng 5% tổng giá trị tiền công khoán cạo của hợp đồng (*Tổng giá trị tiền công khoán cạo của hợp đồng được tính = Kế hoạch sản lượng được giao x (nhân) đơn giá mủ nước quy khô (trước thuế) theo đơn giá quy định theo đơn giá của Hợp đồng đã ký kết*), đây là số tiền bảo đảm cho các tài sản của Bên A và việc chấp hành thực hiện hợp đồng của Bên B, cụ thể như sau:

+ **Gói 1:** Nông trường Cao su An Lập - Diện tích 255,68ha – Kế hoạch Sản lượng: 271.350kg - Tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng (làm tròn số): $5\% \times 271.350\text{kg} \times 13.031 \text{ đồng/kg} = 177.000.000 \text{ đồng}$ (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

+ **Gói 2:** Nông trường Cao su An Lập - Diện tích 246,75ha – Kế hoạch Sản lượng: 248.500kg - Tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng (làm tròn số): $5\% \times 248.500\text{kg} \times 13.031 \text{ đồng/kg} = 162.000.000 \text{ đồng}$ (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).

+ **Gói 3:** Nông trường Cao su Long Tân - Diện tích 228,17ha – Kế hoạch Sản lượng: 231.650kg - Tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng (làm tròn số): $5\% \times 231.650\text{kg} \times 13.031 \text{ đồng/kg} = 151.000.000 \text{ đồng}$ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một triệu đồng).

Bảo đảm thực hiện hợp đồng được Bên B chuyển khoản vào tài khoản của Bên A (Số tài khoản 5504201000636 tại chi nhánh Ngân Hàng NN & PTNT - huyện Dầu Tiếng - tỉnh Bình Dương) chậm nhất trong 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm ký kết hợp đồng.

- Phải thực hiện đúng theo tiến độ và yêu cầu của Bên A, đảm bảo thời gian thực hiện được ghi trong hợp đồng.

- Không tự ý xâm hại đến tài sản khác của Bên A trái với nội dung văn bản hợp đồng để mang lại lợi ích cho cá nhân, đơn vị.

- Tất cả các công nhân thực hiện khai thác mủ của Bên B phải có đầy đủ hợp đồng lao động, phải được mua bảo hiểm về con người và các chế độ theo đúng quy định của pháp luật. Bên B phải đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, thực hiện đúng quy định an toàn lao động và bảo hộ lao động theo quy định hiện hành trong suốt quá trình khai thác mủ. Mọi sự cố xảy ra liên quan đến an toàn cho người lao động thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm

- Trong suốt quá trình nhận “Khoản việc chăm sóc vườn cây kinh doanh và thu hoạch mủ cao su”, chịu trách nhiệm giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và tài nguyên môi trường không gây thiệt hại đến tài nguyên trong lòng đất và trên đất, thu gom rác thải sinh hoạt, bao bì thuốc kích thích theo quy định của Công ty.

- Thực hiện tất cả các công việc phục vụ cho sản xuất như: thiết kế cây cạo, trang bị vật tư cây cạo, gắn máng che mưa, gắn dây dẫn mủ, xả miệng cạo, bôi thuốc kích thích và các công việc khác theo tình hình thực tế.

- Bảo đảm Quy trình kỹ thuật trên vườn cây theo quy chế kiểm tra QTKT cây cao su và Quy định chung công tác quản lý về thu hoạch mủ hiện hành của công ty TNHH MTV cao su Dầu Tiếng (theo quyết định 127/QĐ-CSĐT ngày 28/3/2022).

- Phải quản lý, bảo vệ được các loại mủ cao su và giao cho Nông trường.

- Tự trang bị phương tiện thu hoạch mủ và chở mủ giao tại trạm giao mủ.

- **Địa điểm giao nhận mủ:**

+ **Mủ nước:** giao nhận tại trạm mủ Nông trường (khi giao nhận Bên B phải phối hợp với Nông trường của Bên A để tiến hành giao nhận). Tại điểm giao nhận, hai Bên

tiến hành nghiệm thu mù nước giao nhận và thực hiện theo các mẫu biểu thống kê của Công ty (sẽ có xe giao nhận riêng với mù của nông trường để chở về nhà máy của Bên A). **Ghi chú:** Công ty sẽ có thông báo về việc nghiệm thu sản lượng đối với nguyên liệu của vườn cây “Khoán việc chăm sóc vườn cây kinh doanh và thu hoạch mù cao su” để hai Bên tiến hành giao nhận cho phù hợp với tình hình thực tế tại vườn cây.

+ **Mù đông, tạp, dây** giao nhận với khu vực tiếp nhận mù đông, tạp, dây của Nông trường Bên A.

- Hàm lượng mù (DRC) do nhà máy Bên A xác định và trả kết quả DRC cho Nông trường để làm kết quả tính khối lượng mù quy khô giao nhận giữa hai Bên. Chất lượng sản phẩm mù giao phải đảm bảo theo quy định của Bên A và sẽ được quy định chi tiết trong hợp đồng ký kết giữa hai Bên.

- Trường hợp Bên B có hành vi phá hoại, chặt phá cây cao su, gây hỏa hoạn trên vườn cây, trộm cắp các tài sản, vật tư của Bên A, tự ý bôi thuốc kích thích mù sai quy định (liều lượng, nồng độ, sử dụng loại thuốc ngoài khuyến cáo), tăng nhịp độ cạo hoặc có hành vi xâm phạm các vườn cây xung quanh thì tùy vào tính chất mức độ vi phạm và thiệt hại xảy ra mà Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý Bên B theo quy định pháp luật.

- Nếu Bên A phát hiện Bên B để cho công nhân của mình có hành vi trộm cắp mù thì sẽ bị xử lý phạt vi phạm hợp đồng với số tiền là **2.000.000 đồng/lần vi phạm**, số tiền này được khấu trừ vào giá trị thanh toán trong tháng và không cho người có hành vi trộm cắp mù tiếp tục thực hiện công việc cạo mù trên vườn cây nhận khoán đồng thời chuyển vụ việc cho cơ quan công an xử lý theo quy định.

- Bên B phải phối hợp với Nông trường để xử lý những tình huống phát sinh trong quá trình khai thác.

- Không tự ý xâm phạm đến tài sản khác của Bên A trái với nội dung văn bản hợp đồng để mang lại lợi ích cho cá nhân, đơn vị.

- Những cá nhân, đơn vị hợp đồng nếu có hành vi vi phạm vào những nội dung trên, tùy mức độ vi phạm, nặng nhẹ có thể truy cứu trước pháp luật.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

10. Phạt khi vi phạm hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên B có hành vi phá hoại, gây hỏa hoạn trên vườn cây, hoặc trộm cắp các tài sản, vật tư của Bên A hoặc có hành vi xâm phạm các vườn cây của Bên A thì tùy vào mức độ vi phạm mà Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và không hoàn trả lại tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng của Bên B đã nộp cho Bên A; Bên A sẽ chiết tính chi phí đền bù thiệt hại và sẽ trừ vào tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng, mức độ bồi thường như sau:

a) Đối với cây cao su trồng mới (tái canh), kiến thiết cơ bản và các tài sản, vật tư trên vườn cây: Bồi thường gấp 2 lần giá trị đã đầu tư tính theo giá trị trên sổ sách kế toán của Bên A.

b) Đối với cây cao su kinh doanh: Bồi thường bằng giá trị cây cao su theo giá thị trường tại thời điểm bị thiệt hại nếu giá thị trường cao hơn giá trị nguyên giá trên sổ kế toán đã đầu tư (nếu giá thị trường thấp hơn giá trị nguyên giá trên sổ kế toán đã đầu tư sẽ lấy giá trị nguyên giá trên sổ kế toán làm cơ sở tính giá) và lợi nhuận khai thác mù cao su tính từ thời điểm bị thiệt hại cho đến hết chu kỳ khai thác.

2. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc sau khi kết thúc thực hiện hợp đồng, nếu Bên B vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ bàn giao lại vườn cây cho Bên A thì Bên B sẽ không được nhận lại tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng quy định và Bên A sẽ thanh lý hợp đồng với Bên B.

11. Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:

11.1 Chấm dứt hợp đồng do Bên B vi phạm hợp đồng liên quan đến các nội dung: không giao hết sản lượng mù khai thác, các vi phạm mang tính chất nghiêm trọng như trộm cắp, phá hoại tài sản,... thì Bên B phải đền bù thiệt hại thực hiện hợp đồng với giá trị bằng phần sản lượng còn lại của hợp đồng x đơn giá mù nước tính trong hợp đồng Bên A ký với Bên B, ngoài ra Bên B phải đền bù thiệt hại tài sản đã trộm cắp, phá hoại... tiền đền bù các thiệt hại này sẽ được trừ từ tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng và tiền Bên A sẽ thanh toán giá trị theo sản lượng mù thực hiện cho Bên B, nếu không đủ Bên B phải nộp thêm cho Bên A.

11.2 Trường hợp Bên B tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì Bên B phải đền bù thiệt hại thực hiện hợp đồng với giá trị bằng phần sản lượng còn lại của hợp đồng x đơn giá mù nước tính trong hợp đồng Bên A ký với Bên B. Tiền đền bù thiệt hại này sẽ được trừ từ tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng và tiền Bên A sẽ thanh toán giá trị theo sản lượng mù thực hiện cho Bên B, nếu không đủ Bên B phải nộp thêm cho Bên A.

11.3 Trường hợp Bên A tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì Bên A sẽ hoàn trả tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng cho Bên B (sau khi đã trừ tiền phạt vi phạm hợp đồng nếu có) và hỗ trợ Bên B tìm kiếm việc mới cho công nhân với giá trị bằng phần sản lượng của tháng liền kề x đơn giá mù nước tính trong hợp đồng Bên A ký với Bên B.

11.4 Chấm dứt hợp đồng do nguyên nhân bất khả kháng (Bên A sẽ hoàn trả tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng cho Bên B, sau khi đã trừ tiền phạt vi phạm hợp đồng nếu có).

Hợp đồng sẽ được hai Bên thỏa thuận chấm dứt trước thời hạn do các nguyên nhân bất khả kháng sau:

- Bên B mất năng lực hành vi dân sự, qua đời/chết, bị tai nạn mất hoặc suy giảm khả năng lao động theo quy định của pháp luật, mất tích theo tuyên bố của Tòa án.
- Do thiên tai gây ngã đổ vườn cây dẫn đến không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng.
- Vườn cây phải bàn giao cho Nhà nước hoặc bàn giao để thực hiện các dự án.

Trong các trường hợp này Bên A sẽ thanh toán giá trị thực hiện cho Bên B như sau: Giá trị theo sản lượng đã thực hiện được thanh toán theo quy định.


11.5 Chấm dứt hợp đồng do thỏa thuận của hai Bên:

Hợp đồng thu hoạch mù cao su được chấm dứt khi Bên A và Bên B thỏa thuận cùng nhau chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên A sẽ hoàn trả tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng cho Bên B, sau khi đã trừ tiền phạt vi phạm hợp đồng nếu có và thanh toán giá trị thực hiện cho Bên B như sau: Giá trị theo sản lượng đã thực hiện được thanh toán theo quy định.

***Ghi chú:** Thông báo này được đăng trên Website Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, dán công khai tại Phòng Kế hoạch Đầu tư Nông trường Cao su An Lập và Nông trường Cao su Long Tân thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.

Nơi nhận:

- Tổng Giám đốc;
- Bộ phận CNTT (để đăng tin trên Website công ty);
- P. KT;
- P. TCKT;
- P. TCLĐTL;
- P. QLCL;
- P. TTBV;
- XNCB;
- NTCS An Lập;
- NTCS Long Tân;
- Lưu: VT, KHĐT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THÁI HẢI